

**C**ông văn bao gồm tất cả văn bản xuất phát từ nhiều cơ quan

trong hệ thống công quyền nhằm mục đích điều hành guồng máy nhà nước, có mục tiêu phục vụ công ích là liên quan đến cá nhân hoặc tập thể trong xã hội.

Công văn có những đặc tính sau đây:

1. Phải do một cơ quan công quyền lập ra (có thể là cơ quan hành pháp, tư pháp hoặc lập pháp).

2. Phải nhằm mục tiêu điều hành hoạt động guồng máy công quyền.

3. Nội dung của nó phải liên hệ đến hoạt động cơ quan và liên quan đến thể nhân hay pháp nhân trong xã hội.

Một văn bản không nhằm mục tiêu điều hành hoạt động guồng máy công quyền và nội dung của nó không liên hệ gì đến hoạt động cơ quan, thì không phải là công văn, dù nó được phát xuất từ một cơ quan công quyền.

Để điều hành guồng máy công quyền, các cơ quan có những chức năng, nhiệm vụ khác nhau, do đó, các vấn đề do các cơ quan giải quyết cũng khác nhau. Sự khác biệt về nhiệm vụ và các vấn đề do cơ quan giải quyết, đã đưa đến sự khác biệt về danh xưng của các công văn: Luật, Pháp lệnh, Lệnh, Nghị quyết, Nghị định, Quyết định, Chỉ thị, Thông tư, Tờ trình, Phức trình...

Làm thế nào để biết được loại công văn nào quan trọng nhiều, loại công văn nào ít quan trọng, loại công văn nào có giá trị cao, loại công văn nào có giá trị thấp, loại công văn nào có thể thu hồi, hủy bỏ một cách dễ dàng, loại công văn nào muốn thu hồi hay hủy bỏ phải theo một thủ tục phức tạp?

Do vậy, cần phải có một hệ thống đẳng cấp các công văn, các hình thức pháp luật ở nước ta gồm có các loại văn bản có quy phạm pháp luật, là những văn bản có giá trị pháp lý

khác nhau, do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và ban hành theo những trình tự pháp lý nhất định. Gồm có: các văn bản luật, các văn bản dưới luật, các văn bản pháp quy, và các văn bản khác.

Điều cần lưu ý là:

- Những văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội (QH), chính phủ ban hành có giá trị trên toàn lãnh thổ.

- Những văn bản do HĐND và UBND các cấp ban hành thì có hiệu lực trên địa phương thuộc thẩm quyền của cấp đó.

## I. CÁC VĂN BẢN LUẬT

Gồm có hiến pháp (HP),

trọng trên cả nước.

## II. CÁC VĂN BẢN DƯỚI LUẬT

(Theo HP 1992)

### 1. Các văn bản dưới luật mang tính chất luật

- Nghị quyết của QH: Phải được quá nửa tổng số đại biểu QH biểu quyết tán thành (Điều 88 HP)

- Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội (UBTVQH): phải được quá nửa tổng số thành viên UBTVQH biểu quyết tán thành (Điều 93 HP). Công bố các qui phạm pháp luật về những vấn đề được QH giao cho UBTVQH.

- Lệnh, quyết định của

tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a. Quyết định

b. Chỉ thị

Ngoài ra còn có nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, có cùng cấp với văn bản pháp quy ngang hàng.

Ngoài các văn bản pháp quy (bản văn lập pháp) các văn bản chức trên đây, còn có thể ban hành các văn bản tuy không có tính cách pháp quy, đó là những quyết định có ghi rõ tên một người được gọi là Quyết định hành chính cá nhân. Thí dụ: Quyết định bổ nhiệm Tổng cục trưởng do Thủ tướng chính phủ ký.

### 3. Các văn bản khác

Một đẳng cấp công văn cũng là các văn bản khác. Loại công văn này được dùng để giải thích một điều luật, trình bày một quyết định, phát biểu một ý kiến, loan báo một quyết định công bố một sự kiện, thông tin về hoạt động của cơ quan, phủ, gồm có:

- Thông cáo

- Thông báo

- Công văn hành chính (công thư): văn thư hành chính, tờ trình, phúc trình, biên bản, báo cáo, công lệ, dự thảo, văn bản, đề án.

- Ngoài ra còn có văn bản khác nữa như: đề nghị, báo, giấy giới thiệu, giấy đường, giấy nghỉ phép, phiếu gọi...

Việc ban hành công văn này không đòi hỏi phải theo một trình tự nhất định nào hết và là việc của cấp nào cũng có thể làm. Loại công văn này tùy theo chức năng của cấp đó.

## III. VÌ SAO CÁC CÔNG VĂN CẦN ĐƯỢC ĐẲNG CẤP HỢP

Đó là để thực hiện "Nguyên tắc trọng pháp" có nghĩa là nội dung pháp luật công văn cấp dưới không đi ngược lại nội dung pháp luật công văn cấp trên.

Nguyên tắc trọng pháp được nêu lên nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của công dân, hạn chế sự lạm quyền của viên chức nhà nước, nâng cao tầm quản lý của cơ quan công quyền, để đặt nền tảng cho nhà nước pháp quyền vững mạnh.

# HỆ THỐNG ĐẲNG CẤP CÔNG VĂN LÀ GÌ ?

NGÔ NGỌC BỬU & LÊ VĂN CHẤN

Hội Luật gia TP.HCM

Luật HP) và các luật (Bộ luật)

### 1. Hiến pháp (HP 1992)

Là luật cơ bản của nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất. Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với HP (Điều 146 HP 1992)

- HP quy định những vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với một nhà nước như: chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- HP là cơ sở của toàn bộ hệ thống luật của một nhà nước, chỉ QH mới có quyền sửa đổi HP. Việc sửa đổi HP phải được ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu QH biểu quyết tán thành (Điều 147 HP)

### 2. Luật

Là văn bản được xếp vào đẳng cấp cao nhất, sau HP là các văn bản pháp luật chung (bản văn lập pháp), đó là: LUẬT. Luật phải được quá nửa tổng số đại biểu QH biểu quyết tán thành (Điều 88 HP). Luật được ban hành căn cứ vào HP, nó công bố những qui phạm pháp luật, cụ thể hóa những vấn đề lớn ghi trong HP, có tầm quan

trọng trên cả nước.

### 2. Về các hình thức văn bản pháp quy

Đứng dưới các văn bản pháp luật chung, còn có các văn bản dưới luật mang tính chất văn bản pháp quy, dùng để chi tiết hóa và minh thị hóa các Luật, Pháp lệnh.

### 1. Văn bản của chính phủ

a. Nghị quyết của chính phủ

b. Nghị định của chính phủ

### 2. Văn bản của thủ tướng chính phủ

a. Quyết định của thủ tướng chính phủ

b. Chỉ thị của thủ tướng chính phủ

### 3. Văn bản của bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ

a. Quyết định của bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ

b. Thông tư của bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ

c. Thông tư liên bộ

d. Chỉ thị của bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ

### 4. Văn bản của thủ trưởng các cơ quan trực thuộc chính phủ

### 5. Văn bản của UBND